

# HOẠT ĐỘNG NGOẠI GIAO CỦA VIỆT NAM NĂM 2005

NGUYỄN DUY NIÊN \*

**N**ĂM 2005 là một năm quan trọng, năm nước rút thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội trong 5 năm đầu của thế kỷ XXI do Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đề ra. Quán triệt đường lối đối ngoại của Đại hội IX và Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8, khóa IX, phát huy những thành tựu về kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh, hoạt động đối ngoại của nước ta tiếp tục được triển khai mạnh mẽ theo hướng đa phương hóa, đa dạng hóa, có trọng tâm, trọng điểm; tạo dựng được môi trường quốc tế thuận lợi, đặc biệt là trong lĩnh vực ngoại giao phục vụ kinh tế; đã thu được những kết quả quan trọng, góp phần thiết thực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

## 1 - Môi trường đối ngoại của Việt Nam trong năm 2005

Tình hình thế giới và khu vực năm 2005 có nhiều diễn biến phức tạp, bên cạnh những thuận lợi cũng tồn tại không ít thách thức, khó khăn đối với an ninh và sự nghiệp phát triển của nước ta. Hòa bình hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn. Một số "điểm nóng" trên thế giới đã xuất hiện những dấu hiệu dịu bớt căng thẳng. Khu vực châu Á - Thái Bình Dương nhìn chung tương đối ổn định và duy trì được tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao. Quá trình

liên kết và hợp tác trong khu vực được tăng cường, nổi bật là Hội nghị cấp cao Đông Á lần đầu tiên được tổ chức tại Ma-lai-xi-a (tháng 12-2005). Các nước thuộc Hiệp hội các quốc gia Đông - Nam Á (ASEAN) tiếp tục củng cố tình đoàn kết và đẩy mạnh hợp tác, hướng tới xây dựng một cộng đồng ASEAN với ba trụ cột chính là an ninh - chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội; mở rộng hợp tác với bên ngoài và giữ vững vai trò chủ đạo trong các cơ chế hợp tác trong khu vực.

Tuy nhiên, tình hình thế giới và khu vực năm qua cũng đặt nước ta trước những thách thức, khó khăn không nhỏ. Quan hệ quốc tế và tập hợp lực lượng trên thế giới diễn ra đa dạng và phức tạp. Chủ nghĩa khủng bố quốc tế vẫn tiếp tục xảy ra dưới nhiều hình thức tinh vi, tàn bạo; các mối đe dọa an ninh phi truyền thống như dịch bệnh, thiên tai, môi trường... là đặc điểm nổi bật trong bức tranh chung về an ninh thế giới năm qua, ảnh hưởng đến sự phát triển, ổn định ở nhiều nước và khu vực. Một số thế lực vẫn nuôi dưỡng âm mưu, tiến hành can thiệp, chống phá nước ta qua các chiêu bài dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, dân tộc. Về kinh tế, tốc độ tăng trưởng đang có xu hướng giảm

\* Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

dân; giá nguyên liệu, đặc biệt là giá dầu thường xuyên biến động ở mức cao. Xu hướng bảo hộ mậu dịch ở các nước phát triển cũng đang có chiều hướng gia tăng.

## 2 – Hoạt động đối ngoại nước ta năm 2005

Chủ động, khôn khéo trong việc xử lý những khó khăn, thách thức, nhanh nhạy trong tận dụng thời cơ, được sự chỉ đạo sát sao của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Thủ tướng Chính phủ, với sự tham gia trực tiếp của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Quốc hội, hoạt động đối ngoại của Việt Nam năm 2005 đã được triển khai một cách đồng bộ dưới nhiều hình thức đa dạng, phong phú cả trên bình diện song phương và đa phương, tạo dựng được khuôn khổ quan hệ mang tính ổn định lâu dài với tất cả các nước lớn, các nước láng giềng khu vực. Có thể nói cùng với các ngành kinh tế, an ninh, quốc phòng, ngoại giao Việt Nam năm 2005 đã tạo dựng nên thế và lực mới cho đất nước, thiết lập những cơ sở vững

chắc hơn khi bước vào 5 năm cuối của thập kỷ đầu thế kỷ XXI.

Trước hết, chúng ta đã thiết lập được khuôn khổ quan hệ hợp tác cùng có lợi, ổn định lâu dài với hầu hết các nước láng giềng khu vực.

Quan hệ hợp tác Việt Nam – Trung Quốc tiếp tục phát triển sâu rộng hơn. Các chuyến thăm cấp cao của lãnh đạo hai nước, đặc biệt là chuyến thăm Trung Quốc của Chủ tịch nước Trần Đức Lương và chuyến thăm Việt Nam của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Hồ Cẩm Đào đã tạo nên bước chuyển biến rõ rệt đó là: tăng cường sự hiểu biết và tin cậy lẫn nhau; thúc đẩy hợp tác song phương trên nhiều lĩnh vực; đưa mối quan hệ hữu nghị Việt Nam - Trung Quốc lên tầm cao mới. Trung Quốc đã kết thúc đàm phán và ủng hộ Việt Nam trở thành thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Hai bên cũng đã nhất trí đẩy nhanh tiến trình phân giới, cắm mốc biên giới trên bộ để hoàn thành công tác này vào năm 2008, tích cực triển khai Hiệp định về phân



định Vịnh Bắc Bộ và Hiệp định về hợp tác nghề cá. Hai bên cũng nhất trí tiến hành điều tra nguồn lợi thủy sản trong vùng đánh cá chung, tiến hành tuần tra chung ở Vịnh Bắc Bộ và bắt đầu đàm phán phân định khu vực ngoài cửa Vịnh Bắc Bộ.

Quan hệ hữu nghị truyền thống đặc biệt và hợp tác toàn diện giữa hai Đảng, hai Nhà nước Việt - Lào trong năm 2005 tiếp tục được củng cố và tăng cường, thể hiện qua các cuộc gặp cấp cao thường niên của lãnh đạo hai nước. Hợp tác, giao lưu giữa các bộ, ngành và địa phương không ngừng được thúc đẩy, thể hiện truyền thống tốt đẹp và tình cảm gắn bó keo sơn giữa hai dân tộc, đồng thời chú trọng nâng cao hiệu quả hợp tác kinh tế. Gần đây, hai bên đã hoàn tất thủ tục đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Xe-ca-man tại Lào trị giá 237 triệu USD. Đồng thời, hai nước đã tích cực hỗ trợ và phối hợp tốt với nhau trên nhiều diễn đàn khu vực và quốc tế.

Quan hệ với *Cam-pu-chia* có bước phát triển mới theo chiều sâu sau chuyến thăm *Cam-pu-chia* của Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh và chuyến thăm Việt Nam của Thủ tướng Hun Sen. Hai nước đã nhất trí đưa quan hệ song phương lên tầm cao mới theo phương châm "*láng giềng tốt đẹp, hữu nghị truyền thống, hợp tác toàn diện, bền vững lâu dài*". Nhiều hiệp định, thỏa thuận hợp tác quan trọng đã được ký kết. Đặc biệt, với Hiệp định bổ sung Hiệp ước biên giới năm 1985 vừa được hai bên phê chuẩn, hai nước đã giải quyết cơ bản những tồn tại xung quanh vấn đề biên giới lãnh thổ trên bộ, giúp ổn định tình hình và khai thác tối đa các điều kiện thuận lợi để phát triển các khu vực vùng biên, xây dựng đường biên giới hợp tác, hữu nghị và ổn định lâu dài giữa hai nước, góp phần củng cố tình hữu nghị bền chặt giữa nhân dân hai nước, đồng thời

làm thất bại âm mưu của những thế lực chống đối nhằm phá hoại và chia rẽ quan hệ Việt Nam - Cam-pu-chia.

Quan hệ của Việt Nam với các nước ASEAN tiếp tục được củng cố và tăng cường, nhiều cơ chế, khuôn khổ hợp tác đã hình thành và đang được triển khai có hiệu quả. Trong khuôn khổ ASEAN, Việt Nam đã phát huy vai trò chủ động, có những đóng góp thiết thực và quan trọng vào các hoạt động chung của Hiệp hội, góp phần tăng cường đoàn kết nội khối, thu hẹp khoảng cách phát triển, phối hợp lập trường giữa các nước thành viên trên nhiều vấn đề quốc tế quan trọng, đóng góp tích cực vào việc mở rộng quan hệ đối ngoại của ASEAN, nâng cao vị thế của Hiệp hội tại các diễn đàn quốc tế...

Chiều sâu trong quan hệ đối ngoại của Việt Nam năm 2005 cũng được thể hiện trong quan hệ với **các nước lớn, các nước công nghiệp phát triển, các trung tâm kinh tế - chính trị thế giới.**

Quan hệ Việt - Mỹ có bước phát triển tích cực sau chuyến thăm chính thức đầu tiên của người đứng đầu Chính phủ nước Việt Nam thống nhất, Thủ tướng Phan Văn Khải. Với việc xây dựng khuôn khổ quan hệ *hữu nghị, đối tác xây dựng, hợp tác nhiều mặt, ổn định lâu dài trên cơ sở không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và cùng có lợi* với Mỹ, Việt Nam đã hoàn thành việc thiết lập khuôn khổ quan hệ hữu nghị, ổn định với tất cả các nước lớn, tạo dựng môi trường quốc tế thuận lợi, ổn định cho công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế đất nước. Trong 10 năm, kể từ khi bình thường hóa quan hệ, hai nước đã có những bước phát triển nhanh trên nhiều lĩnh vực. Tuy còn khác biệt trong quan niệm về dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, dân tộc, nhưng hai bên đã hình thành được nhiều kênh đối thoại,

trao đổi thông tin một cách thẳng thắn, mang tính xây dựng nhằm tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau. Quan hệ kinh tế, thương mại Việt - Mỹ đã có bước phát triển nhảy vọt. Năm 2006, kim ngạch thương mại hai chiều dự kiến vượt 7 tỉ USD, tăng mạnh so với mức 223 triệu USD của năm 1994; đưa Mỹ trở thành đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam. Đầu tư của Mỹ vào Việt Nam đạt khoảng 2 tỉ USD với trên 240 dự án lớn nhỏ. Quan hệ Việt - Mỹ trên các lĩnh vực khác như giáo dục, đào tạo, khoa học - kỹ thuật, y tế... cũng không ngừng phát triển và mở rộng.

**Nhật Bản** tiếp tục là nhà tài trợ phát triển song phương lớn nhất với khoản cam kết trị giá 835 triệu USD, là đối tác hàng đầu của Việt Nam về thương mại, đầu tư và đã kết thúc đàm phán về việc Việt Nam gia nhập WTO. Đề án tổng thể về quan hệ của Việt Nam với Liên minh châu Âu (EU) và định hướng tới năm 2015 đã tạo ra xung lực mới cho phát triển mối quan hệ lên một tầm cao mới. Quan hệ kinh tế, thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và EU không ngừng tăng. EU đã bỏ hạn ngạch hàng dệt may và tiếp tục dành ưu tiên cao cho Việt Nam trong các chương trình viện trợ phát triển. Tại Hội nghị Nhóm tư vấn các nhà tài trợ (CG) vừa qua tại Hà Nội, EU đã cam kết tài trợ 936 triệu USD cho Việt Nam...

Quan hệ với các nước bạn bè truyền thống, các nước khác ở châu Á, châu Phi và Mỹ La-tinh cũng được củng cố và mở rộng. Quan hệ với Nga được tăng cường trong khuôn khổ "đối tác chiến lược". Việt Nam tiếp tục là một trong những ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Nga ở khu vực. Việt Nam đang cùng với Ấn Độ tích cực triển khai chương trình hành động 2004 - 2006 nhằm xây dựng quan hệ đối tác toàn diện, tin cậy và lâu dài. Quan hệ với Cu-ba tiếp tục phát triển, hai

bên đã tổ chức phiên họp thứ 23 của Ủy ban Liên chính phủ tại La Ha-ba-na, tăng cường hơn nữa mối quan hệ hữu nghị và tính hiệu quả trong hợp tác kinh tế - thương mại giữa hai nước. Việt Nam cũng đã ký nhiều hiệp định hợp tác trong các lĩnh vực nông nghiệp, giáo dục, khoa học - công nghệ, giao thông - vận tải... với Triều Tiên, Mông Cổ, Ni-giê-ri-a, Đông Ti-mo, Ba Lan, Hung-ga-ri, Băng-la-đét. Việt Nam tiếp tục tăng cường mối quan hệ hợp tác với các nước thuộc Cộng đồng các quốc gia độc lập (SNG) và nhiều nước khác ở châu Á, châu Phi và Mỹ La-tinh.

Năm 2005 cũng là năm hoạt động ngoại giao đa phương diễn ra sôi động và hiệu quả. Các đồng chí lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Quốc hội ta đã tham gia rất nhiều diễn đàn, hội nghị quốc tế và khu vực quan trọng như: Hội nghị cấp cao Á - Phi, kỷ niệm 50 năm Hội nghị Băng Đung tại In-đô-nê-xi-a, Hội nghị cấp cao APEC 13 ở Hàn Quốc, Hội nghị cấp cao ASEAN 11 và Hội nghị cấp cao Đông Á lần thứ nhất tại Ma-lai-xi-a, Hội nghị thượng đỉnh Tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS) lần 2 tại Trung Quốc... Sự tham gia tích cực của Việt Nam đã góp phần vào thành công chung của các hội nghị và qua đó nói lên nguyện vọng chính đáng của nhân dân ta về hòa bình, hữu nghị và phát triển. Chúng ta đã xử lý tốt những vấn đề liên quan đến cải tổ Liên hợp quốc và Hội đồng Bảo an, hướng tới nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng cường dân chủ hóa trong phương thức hoạt động trên cơ sở củng cố, tăng cường các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc, đồng thời duy trì được mối quan hệ tốt đẹp với các nước liên quan. Những hoạt động này đã nâng cao vai trò, uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế, được bạn bè năm châu đánh giá cao.

Năm 2005 cũng là năm tiến sâu hơn trong *quá trình hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế*. Hàng trăm cuộc đàm phán, gặp gỡ song phương và đa phương về việc Việt Nam gia nhập WTO đã được tiến hành ở nhiều nơi, với nhiều đối tác trên thế giới một cách chủ động và có sự phối hợp nhịp nhàng giữa các ngành, các cấp, trong và ngoài nước. Đến nay Việt Nam đã hoàn thành việc đàm phán gia nhập WTO với 22 trên tổng số 28 đối tác song phương và đang đẩy mạnh vận động để sớm kết thúc đàm phán với các đối tác còn lại.

Hoạt động ngoại giao phục vụ kinh tế có những tiến bộ mới. Chính trị đối ngoại và ngoại giao phục vụ kinh tế là hai nội hàm có quan hệ biện chứng trong hoạt động ngoại giao ngày nay. Sự phát triển của chính trị đối ngoại sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho những cuộc vận động nhằm tăng cường quan hệ kinh tế. Ngược lại, những thành tựu trong quan hệ kinh tế đối ngoại là cơ sở vững chắc để tăng cường quan hệ chính trị. Thật vậy, những thành công trong quan hệ chính trị đối ngoại với Trung Quốc, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Ô-xtrây-li-a, Niu Di-lân v.v.. đã tạo điều kiện cho tiến trình đàm phán song phương với các đối tác trên về việc Việt Nam gia nhập WTO. Bên cạnh đó, nội dung kinh tế được thể hiện rõ nét trong mọi hoạt động chính trị đối ngoại. Các cuộc đàm phán, ký kết hợp tác của các doanh nghiệp Việt Nam luôn là một phần quan trọng trong các chuyến công du của các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta. Các hoạt động quảng bá du lịch, thúc đẩy viện trợ, đầu tư, thương mại, hợp tác lao động ngày càng được đẩy mạnh. Với những nỗ lực đó, số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào Việt Nam năm 2005 đã vượt mốc 5 tỉ USD, con số cao nhất trong vòng gần 10 năm trở lại đây. Không những thế, các nhà tài trợ cam kết sẽ

dành cho Việt Nam khoản viện trợ không hoàn lại (ODA) trong năm tới là 3,74 tỉ USD. Việc Việt Nam lần đầu tiên phát hành thành công trái phiếu chính phủ trên thị trường tài chính quốc tế và các tổ chức quốc tế đã nâng hệ số tín nhiệm tài chính của Việt Nam thời gian qua, đồng thời đã phản ánh lòng tin của cộng đồng quốc tế vào sự thành công của Việt Nam trong tiến trình đổi mới.

Thực hiện Nghị quyết 36 của Bộ Chính trị, công tác vận động *người Việt Nam ở nước ngoài* trong năm qua thu được những kết quả đáng khích lệ. Nhiều đoàn đại biểu của kiều bào ở khắp nơi trên thế giới đã về tham dự kỷ niệm các ngày lễ lớn trong nước; các hoạt động du lịch, kinh doanh, đầu tư của kiều bào hướng về quê hương tăng mạnh, thể hiện lòng tin của bà con đối với chính sách của Đảng, Nhà nước ta và lòng tự hào dân tộc. Việc xây dựng chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài như tạo điều kiện thuận lợi trong thủ tục xuất nhập cảnh, cư trú; chính sách khuyến khích sự đóng góp của các nhà khoa học, trí thức Việt Nam ở nước ngoài đối với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước... cũng đang được hoàn thiện.

Năm qua, *công tác thông tin tuyên truyền đối ngoại* tiếp tục được cải tiến, đóng góp tích cực vào việc tuyên truyền, quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, định hướng dư luận và đấu tranh với các luận điệu xuyên tạc, vu cáo nước ta về các vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, dân tộc. Chúng ta chủ động xuất bản Sách trắng về Nhân quyền, nêu bật những thành tựu trong bảo vệ và phát huy quyền con người ở nước ta. Không những thế, năm qua, không gian văn hoá công cộng Tây Nguyên đã được UNESCO công nhận là di sản văn hoá phi vật thể của thế giới. Đây chính là những lời giới thiệu vô giá với thế giới về

phong cảnh thiên nhiên, nền văn hoá đa dạng của Việt Nam, đồng thời là minh chứng sống động về những thành tựu to lớn của ta trong công cuộc đổi mới đất nước gắn liền với việc gìn giữ và phát huy truyền thống dân tộc.

Tóm lại, năm 2005 tiếp tục chứng kiến một năm sôi động của Ngoại giao Việt Nam. Các hoạt động đối ngoại được triển khai đa dạng, phong phú, có chiều sâu; góp phần quan trọng vào việc tiếp tục giữ vững môi trường quốc tế hòa bình, ổn định; tranh thủ được nhiều hơn sự hợp tác quốc tế, nhất là trong các lĩnh vực kinh tế, thương mại, đầu tư, viện trợ phát triển để phục vụ cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; giành được sự tôn trọng và ngưỡng mộ của bạn bè thế giới; đưa vị thế và uy tín của đất nước ta lên một tầm cao mới, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của đất nước trong những năm tiếp theo.

### **3 - Phương hướng và nhiệm vụ của ngành Ngoại giao năm 2006**

Về tổng thể, chúng ta vẫn có được môi trường đối ngoại tương đối thuận lợi tuy tình hình quốc tế và khu vực thời gian tới còn tiếp tục diễn biến phức tạp. Năm 2006 là năm diễn ra Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng - một sự kiện trọng đại của đất nước, và cũng là năm đầu tiên trong kế hoạch 5 năm tiếp theo. Hơn bao giờ hết, Ngoại giao Việt Nam cần phải phát huy hơn nữa tính chủ động, sáng tạo, tranh thủ tối đa các điều kiện thuận lợi từ bên ngoài, củng cố thế và lực mới trên trường quốc tế, đề ra các biện pháp cụ thể nhằm triển khai có hiệu quả đường lối đối ngoại mà Đại hội X của Đảng sẽ đề ra nhằm mục tiêu giữ vững hòa bình, ổn định, hội nhập quốc tế sâu rộng và phát triển bền vững. Nội dung chủ yếu của hoạt động ngoại giao trong thời gian tới sẽ là **"láng giềng thân thiện, hợp tác phát triển, hội nhập mạnh mẽ"**.

Trên cơ sở đó, năm 2006 hoạt động đối ngoại sẽ phải tập trung vào các hướng chính sau đây:

*Một là*, tiếp tục củng cố, hoàn thiện và mở rộng theo chiều sâu các mối quan hệ ổn định lâu dài với các nước láng giềng khu vực, các đối tác lớn.

*Hai là*, tiếp tục gia tăng nỗ lực đàm phán để sớm gia nhập WTO, đồng thời tích cực chuẩn bị cho giai đoạn **"hậu gia nhập"** để sẵn sàng tranh thủ thời cơ và đối phó với những thách thức của quá trình hội nhập.

*Ba là*, tổ chức thành công Hội nghị cấp cao Diễn đàn hợp tác châu Á - Thái Bình Dương (APEC) lần thứ 14 - sự kiện ngoại giao lớn nhất của đất nước trong năm 2006, tạo dấu ấn riêng của Việt Nam trong quá trình phát triển của diễn đàn này.

*Bốn là*, tiếp tục thực hiện những công tác về biên giới, lãnh thổ, đặc biệt là đẩy mạnh công tác phân giới cắm mốc đúng thời hạn.

*Năm là*, vận động cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài hướng về quê hương theo những đề án, chương trình cụ thể, đồng thời góp phần vun đắp quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa Việt Nam với các nước có cộng đồng người Việt sinh sống.

*Sáu là*, phối hợp chặt chẽ thông tin đối ngoại với thông tin trong nước; tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền đối ngoại và văn hóa đối ngoại.

*Bảy là*, tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu, đặc biệt là nghiên cứu cơ bản về đối ngoại.

*Tám là*, thực hiện tốt quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại; phối hợp chặt chẽ giữa hoạt động đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và ngoại giao nhân dân; chính trị đối ngoại và kinh tế đối ngoại; ngoại giao với quốc phòng, an ninh. □